

Số: /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

#### I. VẤN ĐỀ TRÌNH

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

#### II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, THỰC TIỄN

##### 1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị<sup>1</sup> đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh và thịnh vượng của dân tộc Việt Nam;
- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;
- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 2 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

<sup>1</sup> Gồm: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; (8) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; (9) Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Kết luận số 382-KL/TU ngày 22/5/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết số 252/2025/NQ15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;
- Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;
- Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 31/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Thông tư số 22/2026/TT-BCT ngày 17/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh;
- Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND tỉnh phê duyệt nội dung quy hoạch cần điều chỉnh để lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **3. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, UBND tỉnh đã tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn

đến năm 2045 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023. Đây là sự kế thừa đầy đủ, sáng tạo các quan điểm, định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, là nền tảng để triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc.

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, được sự quan tâm hỗ trợ của trung ương, sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều chỉ tiêu kinh tế trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước như: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)<sup>2</sup>, thu hút đầu tư, thu ngân sách nhà nước, lượng khách du lịch và doanh thu du lịch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới, ngày càng khang trang, hiện đại. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; an sinh xã hội được chăm lo, đời sống Nhân dân được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quan hệ đối ngoại được mở rộng.

Hiện nay, bối cảnh đất nước đã có những thay đổi lớn về sắp xếp không gian phát triển, tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và nhiều Nghị quyết chiến lược lớn mang tính lịch sử về hoàn thiện thể chế, phát triển khoa học công nghệ, kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế được ban hành, tạo ra thế và lực mới cho phát triển đất nước; đặt ra yêu cầu mới, đòi hỏi các ngành, lĩnh vực, khu vực phải có sự phát triển mang tính đột phá hơn so với những phương hướng, kế hoạch đã xác định trước đây.

Bên cạnh đó, việc điều chỉnh của các quy hoạch cấp cao hơn (Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng) và việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia đã làm thay đổi, tác động đến một số nội dung của quy hoạch tỉnh. Do đó, theo quy định của pháp luật về quy hoạch, Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thuộc trường hợp cần được rà soát, điều chỉnh khi xuất hiện các yếu tố nêu trên.

### III. THẨM QUYỀN

- Tại điểm a khoản 1 Điều 52 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 quy định căn cứ điều chỉnh quy hoạch: *“1. Việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia,*

---

<sup>2</sup> Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9,05%, đứng thứ 3/34 tỉnh, thành phố cả nước, sau thành phố Hải Phòng (10,47%) và tỉnh Quảng Ninh (9,68%).

quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau đây:

“a) Có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch”.

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 53 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 quy định: “2. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và **quy hoạch tỉnh** thực hiện như sau:

a) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch hoặc cơ quan lập quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch, cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổ chức lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố điều chỉnh quy hoạch **theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 6 Điều 9 của Luật này;**”.

- Tại điểm h khoản 3 Điều 9 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 quy định trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh: “**Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định tại các điều 41, 42 và 43 của Luật này.**”.

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trước khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

#### IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

##### 1. Các bước đã thực hiện

a) Thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28/8/2025

- UBND tỉnh đã phê duyệt nội dung cần điều chỉnh để lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 01/11/2025.

- Thành lập Ban Chỉ đạo lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 24/11/2025; ban hành Kế hoạch lập điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 13/02/2026.

- Trên cơ sở đó, Sở Tài chính tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh là: Liên danh Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Viện Năng lượng - Bộ Công Thương.

b) Thực hiện Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 và Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch:

- Ngày 29/4/2026, UBND tỉnh có Quyết định số 1283/QĐ-UBND phê duyệt Đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (thực hiện thủ tục theo quy định của Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15).

- Ngày 30/4/2026, UBND tỉnh đã có các văn bản xin ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương, UBND các tỉnh liên kề, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và Nhân dân trong tỉnh về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh; đồng thời, đăng tải toàn bộ hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch để xin ý kiến Nhân dân.

c) Tổ chức các hội nghị nghe báo cáo về điều chỉnh quy hoạch tỉnh

- Ngày 12/01/2026, Ban Chỉ đạo lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh tổ chức hội nghị nghe báo cáo về công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ngày 06/3/2026, UBND tỉnh tổ chức hội nghị nghe báo cáo về kết quả rà soát, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Trong tháng 3 và tháng 4 năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, làm việc với các ngành, đơn vị liên quan và các chuyên gia về nội dung điều chỉnh các ngành, lĩnh vực trong phương án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ngày 05/5/2026, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị nghe báo cáo và cho ý kiến về hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, cho ý kiến tại Kết luận số 366-KL/TU ngày 19/5/2026.

- Hội đồng thẩm định đã tổ chức họp thẩm định thông qua hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh ngày 21/5/2026.

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xem xét, cho ý kiến tại Kết luận số 382-KL/TU ngày 22/5/2026.

## **2. Các bước thực hiện tiếp theo**

- Trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức công bố điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

## V. NỘI DUNG TRÌNH

Thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với một số nội dung chủ yếu như sau:

### 1. Điều chỉnh tầm nhìn quy hoạch

Điều chỉnh tầm nhìn quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 từ **đến năm 2045** thành **“tầm nhìn đến năm 2050”**.

Lý do: phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15: *“Tầm nhìn quy hoạch được xác định cho khoảng thời gian 30 năm tính từ đầu thời kỳ quy hoạch”*; phù hợp và thống nhất với tầm nhìn của các quy hoạch: Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Quy hoạch đô thị và nông thôn.

### 2. Điều chỉnh địa danh và phương hướng tổ chức hạ tầng xã hội phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

- Điều chỉnh về địa danh, tên gọi các dự án, các khu chức năng trong quy hoạch, phù hợp với địa danh các xã mới; bỏ địa danh huyện, thị xã, thành phố và địa danh thị trấn (chỉ còn xã, phường).

- Điều chỉnh phương hướng tổ chức đô thị và nông thôn, các hệ thống hạ tầng xã hội theo quy định của các ngành.

### 3. Điều chỉnh quan điểm phát triển

Điều chỉnh, cập nhật nội dung 05 quan điểm phát triển theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023<sup>3</sup>, trong đó, đối với mỗi quan điểm phát triển có rà soát, cập nhật bổ sung các nội dung về: **tăng trưởng xanh, phát triển gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**.

### 4. Điều chỉnh mục tiêu quy hoạch

Điều chỉnh, cập nhật mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2026 - 2030; trong đó:

#### 4.1. Điều chỉnh mục tiêu tổng quát

“Phấn đấu đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo; nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, văn hóa và thể thao. Đến năm 2025, Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, có nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo

<sup>3</sup> Gồm các quan điểm về: (1) Về tính phù hợp, kế thừa, sự tuân thủ chủ trương, đường lối, quy hoạch cấp trên; (2) Về định hướng phát triển; (3) Về giải pháp phát triển; (4) Về xã hội và môi trường; (5) Về đảm bảo quốc phòng - an ninh.

thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước; quốc phòng, an ninh đảm bảo vững chắc; giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội.”.

- Điều chỉnh thành: “Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng hằng năm từ 11% trở lên; chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị tăng thêm cao, du lịch và dịch vụ logistics. Phát triển đột phá khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản trị, năng suất lao động, sức cạnh tranh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung Bộ, từng bước trở thành trung tâm công nghệ cao về y học và dược học. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Cải thiện rõ nét đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước, một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc. Sau năm 2030 đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển của đô thị loại I, thành phố trực thuộc trung ương”.

4.2. Rà soát, cập nhật lại các mục tiêu cụ thể, gồm: Điều chỉnh 10 chỉ tiêu<sup>4</sup>, bổ sung 11 chỉ tiêu<sup>5</sup>, loại bỏ 1 chỉ tiêu<sup>6</sup>, giữ nguyên 9 chỉ tiêu.

<sup>4</sup> Điều chỉnh 10 chỉ tiêu, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 điều chỉnh theo mục tiêu Nghị quyết là 11% trở lên; (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 điều chỉnh theo mục tiêu Nghị quyết là 7.900 USD trở lên; (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 điều chỉnh theo mục tiêu Nghị quyết là 840.000 tỷ đồng trở lên; (4) Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP đến năm 2030; (6) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới điều chỉnh thành có ít nhất 80% số xã; (6) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn điều chỉnh theo mục tiêu Nghị quyết là 55%; (7) Số bác sỹ trên 1 vạn dân điều chỉnh từ 15 bác sỹ lên thành 19 bác sỹ/ 10.000 dân; (8) Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2026 - 2030 giảm bình quân hằng năm từ 1% trở lên; (9) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 95%; (10) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm đạt 80% trở lên; phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí "tỉnh không ma túy".

<sup>5</sup> Bổ sung 11 chỉ tiêu, gồm: (1) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 90 triệu đồng/người; (2) Hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 5,2; (3) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 30%; (4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP năm 2030 đạt 36% trở lên; (5) Số doanh nghiệp thành lập mới 5 năm giai đoạn 2026-2030 đạt 15.000 doanh nghiệp trở lên; (6) Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm đạt 7% trở lên; (7) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 tăng thêm 50.000 ha trở lên; trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 10.000 ha trở lên; (8) Số căn hộ nhà ở xã hội được xây dựng mới trong 05 năm giai đoạn 2026-2030 đạt 7.500 căn hộ trở lên; (9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 88,5% trở lên; (10) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2030 đạt 59,5% trở lên; (11) 100% số xã, phường có lực lượng dân quân thường trực; xây dựng mới 3 - 4 đường hầm trong khu vực phòng thủ tỉnh.

<sup>6</sup> Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm duy trì ở mức 0,5 - 0,75%.

## **5. Điều chỉnh phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; tổ chức không gian phát triển**

### **5.1. Về phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng**

Dự thảo tiếp tục xác định 03 trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh là Công nghiệp chế biến, chế tạo - Nông nghiệp - Du lịch; cập nhật các nội dung bên trong theo hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các định hướng mới của ngành theo quy hoạch cấp trên.

Đề xuất bổ sung 2 lĩnh vực tiềm năng phát triển thành trụ cột mới gồm:

- Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Lý do: “Phát triển đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” được xác định trong mục tiêu chung tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX.

- Lĩnh vực logistics và dịch vụ cảng.

Lý do: Đây là lĩnh vực có tiềm năng cao do vị trí địa lý và phục vụ định hướng phát triển tỉnh Thanh Hóa thành trung tâm quốc gia về công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến chế tạo theo Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ.

### **5.2. Về phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực còn lại:**

Cập nhật các định hướng mới của các thương mại, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, đối ngoại, an ninh, quốc phòng phù hợp với chuyển đổi chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số và các định hướng ngành.

### **5.3. Về phương hướng tổ chức không gian phát triển kinh tế xã hội**

- Về phân vùng phát triển:

Bỏ việc phân chia 5 vùng quy hoạch xây dựng liên huyện do không còn phù hợp quy định và thực tế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp. Dự thảo điều chỉnh xác định 03 không gian kinh tế, gồm:

+ Không gian vùng đất, vùng nước ven biển;

+ Không gian vùng đồng bằng;

+ Không gian vùng trung du và miền núi phía Tây;

- Về các trung tâm kinh tế động lực: Tại quy hoạch đã được phê duyệt, xác định 04 trung tâm kinh tế động lực; đề xuất bổ sung Khu du lịch Sầm Sơn - Hải Tiến là trung tâm động lực chuyên biệt về phát triển kinh tế du lịch. Toàn tỉnh gồm 01 đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ và 04 trung tâm động lực cấp tỉnh: (1) Trung tâm động lực tại trung tâm tỉnh (Đô thị Thanh Hoá và phụ cận) (2) Trung tâm động lực tại phía Nam (Khu Kinh tế Nghi ); (3) Trung tâm động lực tại phía Đông (Khu du lịch Sầm Sơn - Hải Tiến và phụ cận); (4) Trung tâm



động lực tại phía Bắc (Khu vực Bim Sơn - Thạch Quảng và phụ cận); (5) Trung tâm động lực tại phía Tây (Khu vực Lam Sơn - Sao Vàng và phụ cận).

- Về các hành lang kinh tế: Giữ nguyên 06 hành lang theo quy hoạch đã được phê duyệt gồm: (1) Hành lang kinh tế Bắc - Nam phía Đông; (2) Hành lang kinh tế Bắc - Nam phía Tây; (3) Hành lang kinh tế Đông - Tây; (4) Hành lang kinh tế Đông Bắc; (5) Hành lang kinh tế ven biển; (6) Hành lang kinh tế quốc tế.

## **6. Điều chỉnh phương hướng phát triển hệ thống đô thị, các khu chức năng; khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn**

### **6.1. Về phương hướng phát triển hệ thống đô thị**

Điều chỉnh hệ thống đô thị phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp và các định hướng mới về phát triển đô thị quốc gia; theo đó:

- Theo quy hoạch tỉnh được duyệt và quy định trước đây, hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa có tổng số 47 đô thị, gồm: 01 đô thị loại I; 02 đô thị loại III (thành phố); 04 đô thị loại IV (thị xã) và 40 đô thị loại V (thị trấn).

- Theo các quy định mới sau khi hình thành chính quyền địa phương 2 cấp, các đô thị thuộc tỉnh chỉ còn đô thị loại II, loại III. Hệ thống đô thị thay đổi từ dạng “hành chính, tầng bậc: thành phố, thị xã, thị trấn” sang “mạng lưới đô thị”.

- Sau khi điều chỉnh, hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 có 38 đô thị, gồm: 01 đô thị loại II trung tâm cấp vùng Bắc Trung Bộ đồng thời là trung tâm tỉnh; 04 đô thị loại II trung tâm động lực của tỉnh; 33 đô thị loại III<sup>7</sup>.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt tối thiểu 50%.

- Lồng ghép nội dung phát triển đô thị thông minh trong quy hoạch các đô thị. Phát triển các tuyến giao thông công cộng dọc các hành lang phát triển và kết nối các trung tâm động lực làm cơ sở phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD): gồm hành lang ven biển và hành lang trung tâm.

- Tầm nhìn đến năm 2050, các đô thị thuộc mạng lưới đô thị tỉnh Thanh Hóa đạt trình độ phát triển của đô thị loại II, các đô thị trung tâm đạt trình độ phát triển của đô thị loại I.

### **6.2. Về phương hướng phát triển các khu chức năng**

#### **a) Về các Khu Kinh tế (KKT)**

- Quy hoạch được duyệt đã xác định Khu kinh tế Nghi Sơn là khu kinh tế hiện hữu; Khu kinh tế Cửa khẩu Na Mèo hình thành sau năm 2030. Đề xuất bổ sung:

---

<sup>7</sup> Cụ thể: 01 Đô thị trung tâm cấp vùng Bắc Trung Bộ, đồng thời là trung tâm tỉnh là Đô thị Thanh Hóa, gồm 07 phường hiện trạng, là đô thị hiện hữu loại II; 04 đô thị trung tâm động lực của tỉnh: Sầm Sơn, Bim Sơn, Nghi Sơn, Lam Sơn – Sao Vàng (là các đô thị liên phường, đô thị mới liên xã loại II); 04 đô thị mới liên xã Hoàng Hóa, Quảng Xương, Thiệu Hóa, Tân Ninh là đô thị loại III; 17 đô thị mới phạm vi 01 xã là đô thị loại III; 12 khu vực thuộc xã (các thị trấn cũ, các khu vực thuộc xã đã được công nhận đô thị loại V) sau sáp nhập được chuyển tiếp công nhận đô thị loại III.

- Khu Kinh tế số và đổi mới sáng tạo Thanh Hóa là khu kinh tế chuyên biệt nhằm tạo không gian phát triển mới<sup>8</sup>, với cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư, thúc đẩy nghiên cứu, triển khai và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phát triển các ngành kinh tế mới, kinh tế số, kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo; qua đó hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, góp phần tạo động lực tăng trưởng mới cho tỉnh và thúc đẩy kinh tế số của vùng Bắc Trung Bộ<sup>9</sup>.

- Nghiên cứu hình thành các Khu thương mại tự do gắn với phát triển của các Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

#### b) Về các Khu công nghiệp (KCN)

- Theo quy hoạch đã được phê duyệt:

+ Trong KKT Nghi Sơn: Diện tích đất các KCN đến năm 2030 khoảng 4.500ha; sau năm 2030 khoảng 9.500ha.

+ Ngoài KKT Nghi Sơn: Theo quy hoạch được duyệt, toàn tỉnh có 19 KCN với diện tích 3.705ha; tiếp tục thực hiện 8 KCN, phát triển mới 11 KCN.

- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch lần này:

+ Các khu công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn: Cơ bản giữ ổn định theo quy hoạch đã được phê duyệt.

+ Các khu công nghiệp ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn: Điều chỉnh mô hình chuyển đổi từ khu công nghiệp sang cụm công nghiệp đối với các khu công nghiệp không đảm bảo về quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật, lao động, khó thu hút đầu tư; đồng thời, bổ sung các khu công nghiệp tại các vị trí thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật, quỹ đất, lao động, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nói chung và ngành công nghiệp nói riêng.

#### c) Về các Cụm công nghiệp (CCN)

- Tại quy hoạch được duyệt đã xác định đến năm 2030, toàn tỉnh có 115 cụm công nghiệp với tổng diện tích 5.267,25 ha; giai đoạn sau năm 2030, quy hoạch 126 cụm công nghiệp với tổng diện tích 5.893,65 ha.

- Quy hoạch lần này: Đưa ra ngoài quy hoạch đối với các cụm công nghiệp không đảm bảo về quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật, lao động, khó thu hút đầu tư; đồng thời, bổ sung các cụm công nghiệp tại các vị trí thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật, quỹ đất, lao động, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nói chung và ngành công nghiệp nói riêng.

---

<sup>8</sup> Thực hiện định hướng tại điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 04/4/2026. Trong đó về phương hướng phát triển các khu kinh tế: “Nghiên cứu phát triển các khu kinh tế theo mô hình mới tại các địa phương có tiềm năng điều kiện hình thành theo quy định, nhằm tạo động lực tăng trưởng, thúc đẩy liên kết và kết nối kinh tế với các tỉnh, thành phố lân cận trong vùng, cả nước và quốc tế.

<sup>9</sup> Dự kiến gồm các phân khu: (1) Phân khu 1: phạm vi thuộc các phường Đông Quang, Đông Sơn, Hạc Thành, Đông Tiến, Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, các xã Hoằng Châu, Hoằng Thanh, Hoằng Tiến; (2) Phân khu 2: phạm vi thuộc các xã Sao Vàng, Thọ Bình, Thọ Ngọc; quy mô, diện tích khu kinh tế khoảng 25.000 - 30.000ha.

#### d) Về các Khu du lịch

Cập nhật Quyết định số 509/2023/QĐ-TTg ngày 13/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 374/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, cập nhật Khu Du lịch Sầm Sơn - Hải Tiến là khu du lịch biển quốc gia; Khu du lịch Bến En, Khu du lịch Pù Luông là các khu du lịch quốc gia tiềm năng sau năm 2030. Bổ sung các khu du lịch cấp tỉnh theo định hướng của ngành và chủ trương của cấp có thẩm quyền có liên quan.

#### e) Về các khu chức năng khác

- Nghiên cứu quy hoạch khu Trung tâm hành chính mới của tỉnh Thanh Hóa xứng danh 1000 năm Danh xưng Thanh Hóa gắn với bảo tàng, trung tâm hội nghị, công viên văn hóa và quảng trường, bố trí tại khu vực Đô thị Thanh Hóa.

- Bổ sung quy hoạch các khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; khu trung tâm dữ liệu; khu trung tâm bưu chính tại các trung tâm kinh tế động lực của tỉnh nhằm hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và kinh tế số.

- Kế thừa quy hoạch các khu chức năng văn hóa; khu thể dục thể thao; khu phức hợp y tế cấp tỉnh theo quy hoạch được duyệt đã xác định như Khu công viên văn hóa xứ Thanh, Khu liên hợp thi đấu và huấn luyện thể thao, Khu phức hợp Y tế. Bổ sung yêu cầu bố trí trong quy hoạch đô thị và nông thôn các khu thể thao, vui chơi giải trí ngoài trời.

- Rà soát, cập nhật theo các định hướng mới của ngành về các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phương hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

#### 6.3. Về phương hướng phát triển các khu vực khó khăn

Cập nhật phương hướng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và danh mục các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn sau khi hình thành chính quyền 2 cấp theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh và các quyết định khác của cấp có thẩm quyền có liên quan.

### **7. Điều chỉnh phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật**

Điều chỉnh phương hướng phát triển các hệ thống hạ tầng kỹ thuật sau khi rà soát, cập nhật các định hướng mới tại các quy hoạch ngành, lĩnh vực quốc gia và khắc phục các bất cập trong quá trình thực hiện quy hoạch được duyệt, đáp ứng nhu cầu phát triển của hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng, gồm:

- Phương hướng phát triển mạng lưới giao thông: gồm đường bộ, đường thủy, đường sắt, cảng biển, cảng hàng không theo hướng tăng cường kết nối giao thông trong nội tỉnh với các hệ thống quốc gia, tăng cường liên kết trong tỉnh, liên kết vùng với các tỉnh Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Sơn La và tỉnh

Hủa Phăn, nước CHDCND Lào; liên kết với các cực tăng trưởng Hà Nội - Quảng Ninh - Hải Phòng.

- Phương hướng phát triển mạng lưới cấp điện: gồm phát triển nguồn điện và lưới điện theo quy hoạch Điện VIII quốc gia; nguồn điện, lưới điện thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh (nguồn điện dưới 50MW đấu nối lưới dưới 220kV; lưới điện từ 110kV trở xuống; mạng lưới trung áp, hạ áp).

- Phương hướng phát triển hạ tầng năng lượng: gồm kho dầu dự trữ quốc gia, kho xăng dầu, kho khí đốt (LNG, LPG) và các hệ thống đường ống dẫn.

- Điều chỉnh các phương hướng phát triển hạ tầng khác gồm: Phương hướng phát triển hạ tầng viễn thông; phương hướng phát triển hạ tầng cấp nước sinh hoạt; phương hướng phát triển hạ tầng thủy lợi; phương hướng hạ tầng xử lý chất thải rắn và nghĩa trang; phương hướng hạ tầng phòng cháy chữa cháy; phương hướng phát triển các khu cửa khẩu.

### **8. Điều chỉnh phương hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội**

Điều chỉnh phương hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội trên cơ sở rà soát, cập nhật các quy định của ngành theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tại cấp độ quy hoạch tỉnh gồm các nội dung:

- Phương hướng phát triển hạ tầng thương mại: gồm hệ thống chợ hạng I; hệ thống trung tâm thương mại hạng I; trung tâm hội chợ, triển lãm; hệ thống trung tâm logistics.

- Phương hướng phát triển hạ tầng y tế: gồm các trung tâm y tế cấp tỉnh, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp cơ bản và cấp chuyên sâu; trạm y tế cấp xã; cơ sở y tế thuộc Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; khuyến khích phát triển hệ thống cơ sở y tế ngoài công lập.

- Phương hướng phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo: gồm phát triển Trường Đại học Hồng Đức; các cơ sở đại học ngoài công lập; phân hiệu đại học quốc gia tại tỉnh Thanh Hóa; phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật.

- Phương hướng phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao: cập nhật định hướng mới của ngành về thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và định hướng tiếp tục tinh giản bộ máy.

- Điều chỉnh các phương hướng phát triển hạ tầng xã hội khác gồm: Phương hướng phát triển hệ thống bảo trợ xã hội, phương hướng phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ trên cơ sở rà soát các quy hoạch cấp trên và nhu cầu phát triển của tỉnh.

### **9. Điều chỉnh các phương hướng bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; quản lý về địa chất, khoáng sản; phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**

9.1. Cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt; cập nhật các quy hoạch ngành cấp trên; cập nhật địa danh sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

9.2. Đối với phương án quản lý về địa chất khoáng sản

- Cập nhật các khu vực đã được khoanh định thuộc Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Giữ nguyên các mỏ đã có trong quy hoạch tỉnh được duyệt:

- Cập nhật, bổ sung các mỏ khoáng sản nhóm III và các mỏ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định.

## **10. Điều chỉnh định hướng sử dụng đất**

Cập nhật phương án sử dụng đất UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và môi trường: Đến năm 2030, tổng diện tích tự nhiên 1.112.077 ha, trong đó: diện tích nhóm đất nông nghiệp là 863.467 ha; nhóm đất phi nông nghiệp là 235.324 ha; nhóm đất chưa sử dụng là 13.286 ha.

(Diện tích tăng khoảng 961 ha do các dự án lấn biển tại Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu vực ven biển Hoằng Tiến, Vạn Lộc và các khu vực khác).

## **11. Dự kiến các giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch**

- Giải pháp về huy động vốn đầu tư;
- Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;
- Giải pháp về môi trường;
- Giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển;
- Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn;
- Giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch;
- Dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh.

## **VI. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

- Các Bộ, ngành Trung ương<sup>10</sup>, UBND các tỉnh liên kề<sup>11</sup>, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, các chuyên gia, các nhà khoa học<sup>12</sup>, các tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội doanh

<sup>10</sup> Gồm 14 Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nội vụ, Ngoại giao, Xây dựng, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo.

<sup>11</sup> Gồm 04 tỉnh: Sơn La, Phú Thọ, Ninh Bình, Nghệ An.

<sup>12</sup> Gồm 04 chuyên gia, nhà khoa học: (1) Giáo sư, Tiến sĩ Võ Chí Mỹ, Phó Chủ tịch Hội Trắc địa - Bản đồ - Viễn thám Việt Nam; (2) Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Hiệu Trưởng Trường Kinh tế và Quản lý công; (3) Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lưu Đức Hải, giảng viên cao cấp, Phó chủ tịch Hội Kinh tế môi trường Việt Nam, kiêm

ng nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh đã có ý kiến tham gia về hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **VII. HỒ SƠ TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

2. Báo cáo số 101/BCTĐ-STP ngày 23/5/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

3. Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA UBND TỈNH**

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở để triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để b/c);
- Thường trực ĐU UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cấp tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (630.2026)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoài Anh**